

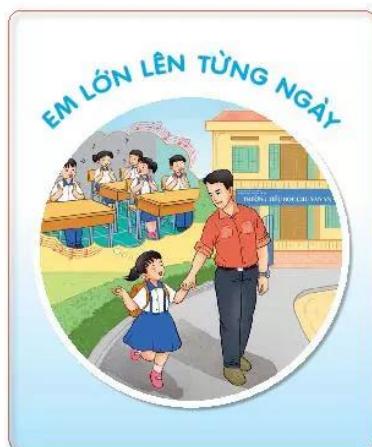
1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Tiếng Việt 2

1.2.1. Sách được biên soạn theo mô hình SGK dạy tiếng hiện đại, chú trọng phát triển các kỹ năng ngôn ngữ của người học. Tương tự *Tiếng Việt 1*, nội dung các bài học trong *Tiếng Việt 2* không chia thành các “phân môn” như Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn,... mà được tổ chức theo các mạch tương ứng với các hoạt động giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe). Cách tiếp cận này giúp cho hoạt động dạy học ngôn ngữ gần với giao tiếp thực tế, vì vậy tạo được hứng thú ở người học và nâng cao hiệu quả dạy học.

1.2.2. Hệ thống chủ điểm đa dạng, phong phú, bao quát được nhiều lĩnh vực trong đời sống của HS, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khám phá thế giới của các em, giúp các em mở rộng hiểu biết về nhiều mặt phù hợp với lứa tuổi của mình. Tên các chủ điểm gợi mở và hấp dẫn. Qua cách đặt tên chủ điểm, các tác giả muốn dội theo từng trải nghiệm, từng niềm vui và mỗi bước trưởng thành của các em HS, những người đồng hành cùng bộ sách này. Nội dung các chủ điểm vừa gắn với đời sống thực tiễn, với những giá trị văn hoá Việt Nam, vừa đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo nên những con người có được các phẩm chất và năng lực để sống tốt và làm việc hiệu quả trong thế kỉ XXI.

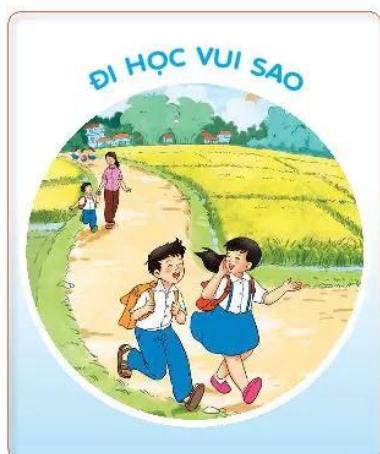
a. Sách *Tiếng Việt 2, tập một* có 4 chủ điểm. Mỗi chủ điểm học trong 4 tuần:

- Chủ điểm thứ nhất: *Em lớn lên từng ngày*



Các bài đọc, các nội dung viết, nói và nghe ở chủ điểm này giúp các em nhận ra sự thay đổi của bản thân so với năm học lớp 1 đầy bỡ ngỡ. Các em sẽ cảm thấy tự tin hơn khi nhận ra mình đang lớn khôn lên và có thể động viên chỉ bảo cho các em nhỏ hơn.

- Chủ điểm thứ hai: *Đi học vui sao*



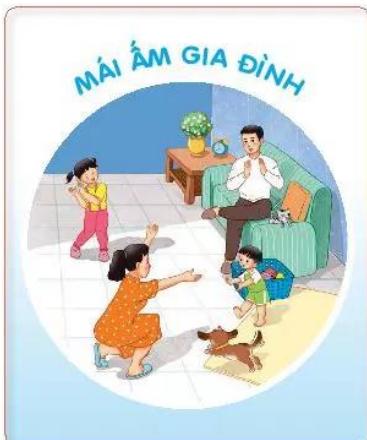
Nội dung các bài học ở chủ điểm này là sự chia sẻ, đồng cảm với những suy nghĩ, cảm xúc, mong muốn của HS khi đến trường. Các em sẽ thấy mỗi bài học trở nên thú vị hơn vì như có bóng dáng mái trường, thầy cô, bạn bè và chính mình trong đó.

- Chủ điểm thứ ba: *Niềm vui tuổi thơ*



Đây là chủ điểm yêu thích đối với các em HS. Ở chủ điểm này, các em được đọc, viết, nói và nghe, về tình bạn, về những giờ phút vui chơi cùng bạn bè, về những trò chơi và đồ chơi mà các em yêu thích.

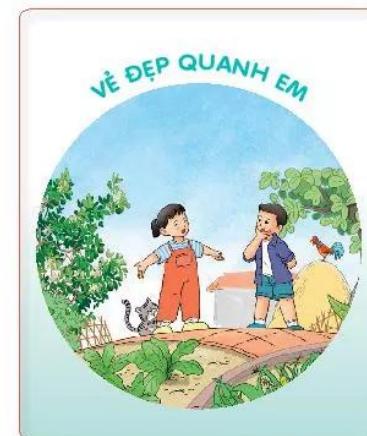
- Chủ điểm thứ tư: *Mái ấm gia đình*



Chủ điểm *Mái ấm gia đình* trong bộ sách này được sắp xếp theo hai mạch: Các thành viên trong gia đình yêu thương em và em cũng biết yêu thương, quan tâm đến mọi người trong gia đình. Những bài học trong chủ điểm này giúp các em biết chia sẻ với nhau suy nghĩ, cảm xúc về những người thân yêu trong gia đình.

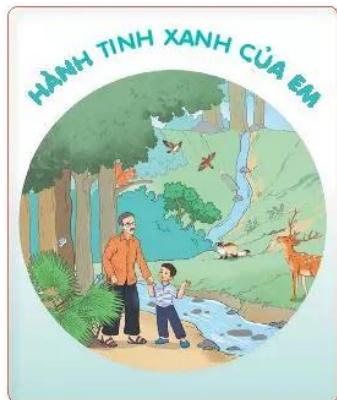
b. Sách *Tiếng Việt 2, tập hai* có 5 chủ điểm, hướng các em mở rộng mối quan tâm và hiểu biết về cuộc sống xung quanh.

- Chủ điểm thứ nhất: *Vẻ đẹp quanh em*, học trong 4 tuần đầu của học kì II.



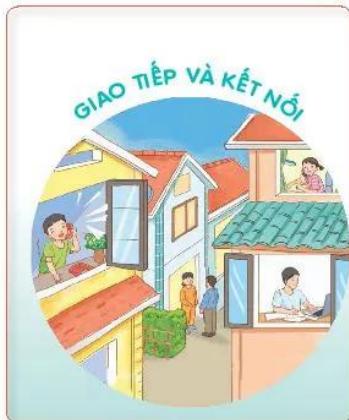
Các bài học trong chủ điểm này giúp các em có những hiểu biết phong phú về vẻ đẹp kì thú của thế giới xung quanh. Các bài học không chỉ nói về vẻ đẹp của thiên nhiên ẩn bên trong vẻ đẹp của cỏ cây, chim chóc, muông thú,... mà còn có vẻ đẹp của con người trong lao động, trong mối quan hệ với cộng đồng.

- Chủ điểm thứ hai: *Hành tinh xanh của em*, học trong 4 tuần tiếp theo của học kì II.



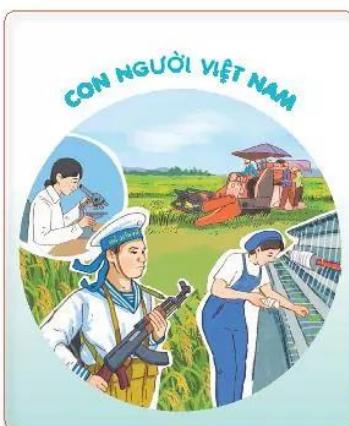
Nội dung các bài học giúp các em hình dung được thế nào là một hành tinh xanh và chúng ta cần phải làm gì để giữ gìn, bảo vệ hành tinh xanh đó. Tên chủ điểm cũng như mỗi bài học trong chủ điểm giúp các em tự nhận thức được những việc cần làm và có thể làm để chung tay bảo vệ môi trường sống của chính các em.

- Chủ điểm thứ ba: *Giao tiếp và kết nối*, được học trong 2 tuần.



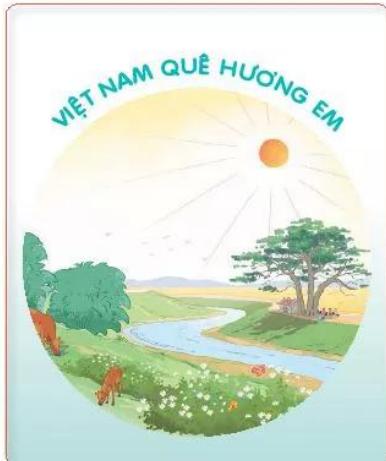
Các bài học ở chủ điểm này mang đến cho các em những thông tin bổ ích về cách thức con người có thể giao tiếp và kết nối với nhau nhằm mở mang hiểu biết, duy trì, phát triển các mối quan hệ và sống thân thiện với nhau hơn.

- Chủ điểm thứ tư: *Con người Việt Nam*, được học trong 2 tuần.



Các bài học ở chủ điểm này cung cấp cho các em những hiểu biết ban đầu về con người Việt Nam, những con người chăm chỉ, cần cù, giàu tình yêu thương và lòng dũng cảm.

- Chủ điểm thứ năm: *Việt Nam quê hương em*, học trong 3 tuần.



Các bài học ở chủ điểm này giúp cho các em có những hiểu biết ban đầu về Việt Nam với một số đặc điểm tiêu biểu, khơi dậy ở các em niềm tự hào về quê hương, đất nước Việt Nam.

Như vậy, 9 chủ điểm của Tiếng Việt 2 (tập một và tập hai) có sự sắp xếp hợp lý. Các chủ điểm ở tập một giới hạn trong phạm vi rất gần gũi với HS. Các chủ điểm ở tập hai giúp các em có thêm hiểu biết, trải nghiệm về cuộc sống rộng mở xung quanh.

1.2.3. Ngữ liệu trong *Tiếng Việt 2* được chọn lựa kĩ lưỡng, phù hợp với hiểu biết và trải nghiệm của người học; giúp HS có cơ hội kết nối với trải nghiệm cá nhân. Nhờ đó, ngoài việc giúp HS phát triển hiệu quả các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe, ngữ liệu trong *Tiếng Việt 2* còn góp phần tích cực vào việc bồi dưỡng cho HS tình yêu quê hương, đất nước; tình yêu gia đình, bạn bè; tình yêu thiên nhiên;... Các em cũng được phát triển kĩ năng quan sát, tư duy suy luận, kĩ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo.

1.2.4. Sách *Tiếng Việt 2* chú trọng định hướng thực hành, phát triển năng lực ngôn ngữ cho HS thông qua thực hành. Ngoài hoạt động đọc, viết, nói và nghe, HS còn được thực hành (làm bài tập) để phát triển vốn từ và luyện kĩ năng đặt câu trong phần Luyện tập. *Tiếng Việt 2* không chủ trương dạy cho HS phân chia từ ngữ theo từ loại và phân biệt các kiểu câu theo đặc điểm cấu trúc mà chú trọng vào nghĩa, chức năng, cách dùng của các đơn vị ngôn ngữ.

Nội dung các bài học tạo cơ hội phát huy vốn hiểu biết và trải nghiệm của HS trong việc tiếp nhận bài học mới. Các kiến thức, kĩ năng của mỗi bài học được kết hợp một cách tự nhiên với hiểu biết, trải nghiệm của các em. Tất cả các bài học đều bắt đầu từ những điều HS quan tâm, những điều các em đã biết, muốn biết để từ đó hướng vào những điều các em cần biết. Với cách thiết kế bài học và tổ chức hoạt động dạy học như vậy, việc học tập tiếng Việt luôn trở nên nhẹ nhàng và thú vị hơn đối với HS. Chẳng hạn, ở tuần 10, HS học bài *Tớ nhớ câu*. Trước khi đọc VB, các em được “khởi động” bằng hoạt động hỏi và đáp theo cặp hoặc theo nhóm với 2 câu hỏi sau:

- Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy thế nào?

- Khi xa bạn, em cảm thấy thế nào?

Cùng nhau hỏi và đáp hai câu hỏi này giúp HS có tâm thế sẵn sàng và dễ dàng tiếp nhận bài đọc *Tớ nhớ cậu*, một VB kể về tình cảm của đôi bạn sóc và kiến khi xa nhau. Sau khi tìm hiểu bài (trả lời các câu hỏi đọc hiểu), HS được luyện tập 2 nội dung sau:

 1. Đóng vai sóc và kiến để nói và đáp lời chào lúc chia tay.

2. Em sẽ nói với bạn thế nào khi:

- Bạn chuyển đến một ngôi trường khác.
- Tan học, em về trước còn bạn ở lại chờ bố mẹ đón.



Cậu phải thường xuyên
nhớ tớ đây!

(*Tiếng Việt 2, tập một*, trang 83)

Theo cách thiết kế bài học nêu trên, HS sẽ thấy kiến thức, kĩ năng của bài học trở nên gần gũi với hiểu biết, trải nghiệm và vốn ngôn ngữ của các em. Sự kết nối kiến thức môn Tiếng Việt với đời sống là một điểm nhấn nổi bật của *Tiếng Việt 2*, bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*.

1.2.5. Tiếng Việt 2 chú trọng đổi mới dạy viết cho HS và thiết kế các hoạt động viết theo một trình tự hợp lí. Ngoài luyện viết chính tả, HS được luyện viết đoạn (3 – 5 câu) với thời lượng một tiết/tuần. Phần viết đoạn được sắp xếp ngay sau luyện từ và câu, hai phần này kết nối chặt chẽ với nhau. Nói cách khác, luyện từ và câu có thể coi là bước chuẩn bị công cụ (từ vựng và ngữ pháp) cho việc viết. Ngoài ra, viết đoạn còn kết nối với chủ điểm của các bài đọc. Nhờ đó, VB đọc cũng góp phần làm giàu vốn sống, trải nghiệm cho bài viết của HS. Việc sử dụng các sơ đồ trong phần gợi ý cho nội dung viết đoạn cung cấp cho GV và HS những công cụ trực quan, sinh động để triển khai dạy học viết một cách hiệu quả. Ví dụ:

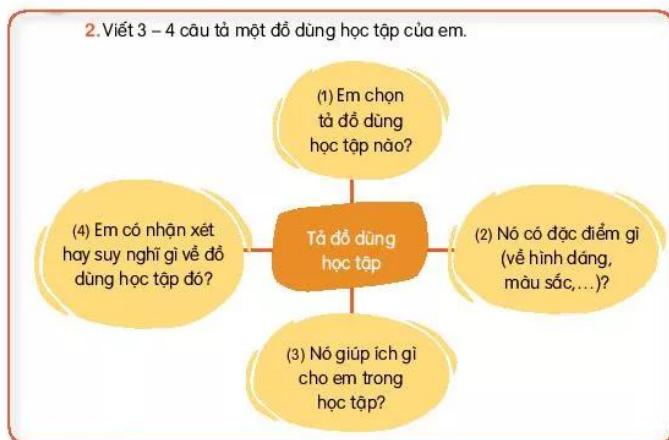
 1. Nhìn tranh, kể các việc bạn nhỏ đã làm.



2. Viết 2 – 3 câu kể một việc em đã làm ở nhà.
G:
– Em đã làm được việc gì?
– Em làm việc đó thế nào?
– Nếu suy nghĩ của em khi làm xong việc đó.

(*Tiếng Việt 2, tập một*, trang 23)





(*Tiếng Việt 2, tập một, trang 69*)

1.2.6. Sách *Tiếng Việt 2* thiết kế các nội dung dạy học theo định hướng mở, tạo cơ hội cho GV vận dụng các phương pháp dạy học tích cực và tổ chức các hoạt động dạy học một cách linh hoạt theo điều kiện của nhà trường và khả năng học tập của những đối tượng HS khác nhau. Sách cũng đổi mới định hướng đánh giá kết quả học tập của HS, nhằm đến mục tiêu then chốt là đánh giá được sự tiến bộ của HS trong quá trình học tập để phát triển phẩm chất và năng lực, nhất là năng lực sử dụng tiếng Việt.

Nhiều bài tập, nhiều nhiệm vụ học tập được thiết kế theo hướng tạo cơ hội cho HS nói, viết theo những gì mình nghĩ, mình cảm nhận, nhờ đó phát huy tính sáng tạo của các em. Phát huy năng lực của HS chính là tạo thuận lợi cho đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. *Tiếng Việt 2* đã đưa ra nhiều cách thức để HS bộc lộ suy nghĩ của mình, chẳng hạn:

– Ở hoạt động luyện đọc của một số bài, sách đưa các câu hỏi như:

+ *Nêu cảm nghĩ của em về bê vàng và dê trắng*.

(bài *Gọi bạn* trong *Tiếng Việt 2, tập một*)

+ *Theo em, “thư viện biết đi” có tác dụng gì?*

(bài *Thư viện biết đi* trong *Tiếng Việt 2, tập hai*)

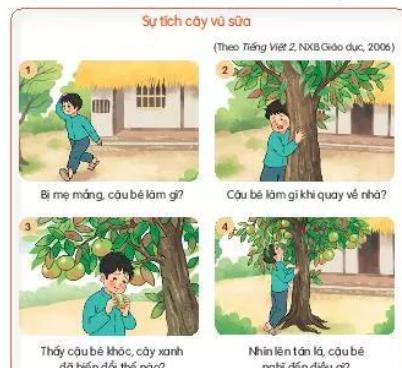
+ *Em học được điều gì từ câu chuyện này?*

(bài *Cảm ơn anh hà mã* trong *Tiếng Việt 2, tập hai*)

Các câu hỏi như trên tạo cơ hội cho HS tập luyện dần dần khả năng suy nghĩ độc lập và cách trình bày suy nghĩ, cảm xúc của mình trước tập thể. Suy nghĩ, cảm xúc của các em có thể chưa thật rõ nét và sâu sắc; diễn đạt có thể chưa mạch lạc và gãy gọn, song điều quan trọng là các em được tập luyện để hình thành thói quen tìm tòi, khám phá, sáng tạo.

– Ở hoạt động nói và nghe, trong một số tiết kể chuyện, HS được yêu cầu dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý để đoán nội dung tranh. Các em có thể đoán đúng hoặc chưa

đúng nội dung tranh, nhưng thông qua hoạt động này, HS phát triển kĩ năng suy đoán và kĩ năng đọc hiểu VB đa phương thức.



(Tiếng Việt 2, tập một, trang 118)



(Tiếng Việt 2, tập một, trang 125)

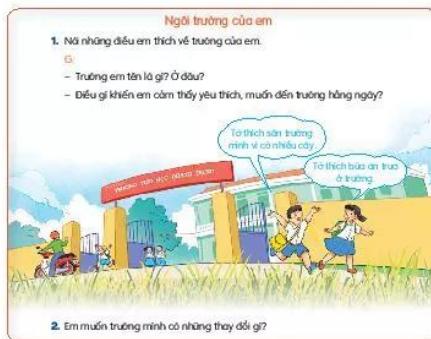


(Tiếng Việt 2, tập hai, trang 11)

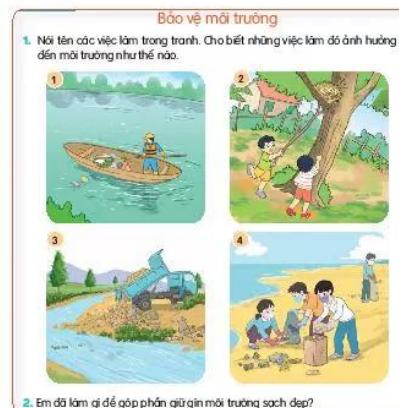


(Tiếng Việt 2, tập hai, trang 18)

Ở hoạt động nói theo chủ điểm, HS được bày tỏ chủ kiến trước những vấn đề thiết thực trong đời sống hằng ngày của các em như: nói về những ngày hè của em, nói những điều em thích về trường của em và những điều em muốn trường thay đổi, nói về những việc có thể làm để giữ gìn môi trường sạch đẹp, nói về quê hương đất nước em, v.v...



(Tiếng Việt 2, tập một, trang 50)



(Tiếng Việt 2, tập hai, trang 63)

- Ở nhiều bài học, HS được học tập theo khả năng của từng cá nhân. Cùng thực hiện một bài tập, một yêu cầu, nhưng sản phẩm học tập của các em có thể rất khác nhau. Chẳng hạn, ở bài tập nhận biết từ ngữ chỉ sự vật, HS được quan sát tranh, tìm từ ngữ chỉ người, chỉ vật được vẽ trong tranh (theo mẫu):

NGÀY HÔM QUA ĐÃU RỒ?

Em cảm thấy cũ:
 - Ngày hôm qua đâu rồi?
 Ra ngoài sân hởi bồ
 Xoa đầu em, bố cười.
 - Ngày hôm qua ở lại
 Trên cánh hoa trong vườn
 Nụ hồng lớn lên mài
 Đợi đến ngày tỏa hương.
 - Ngày hôm qua ở lại
 Trong hạt lúa mẹ trồng
 Cảnh đồng chờ gặt hái
 Chín vàng màu ước mong.
 - Ngày hôm qua ở lại
 Trong vòi hồng của con
 Con học hành chăm chỉ
 Là ngày qua vẫn còn.

(BẾ KIẾN QUỐC)

(Tiếng Việt 2, tập một, trang 13)

1. Dựa vào tranh minh họa bài đọc, tìm từ ngữ chỉ người, chỉ vật.
M: – mẹ
 – cảnh đồng
2. Đặt 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 1.
M: Cảnh đồng rộng mênh mông.

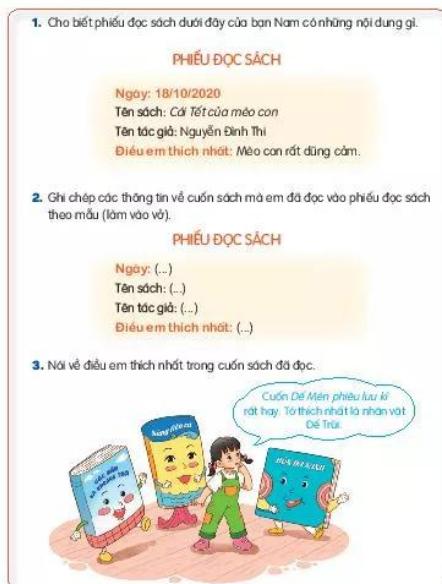
(Tiếng Việt 2, tập một, trang 14)

Với cách thiết kế như vậy, số lượng từ ngữ HS tìm được sẽ khác nhau. Kết quả bài làm của HS (sản phẩm học tập) sẽ giúp GV phân loại năng lực của HS, đánh giá được điểm mạnh, cũng như điểm yếu, hạn chế của từng em để có biện pháp hỗ trợ phù hợp.

Các bài tập trong sách giúp phát huy năng lực của HS đồng thời cũng tạo thuận lợi cho GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. GV có thể tổ chức cho HS làm việc cá nhân; trao đổi theo cặp, theo nhóm; trình bày, phát biểu ý kiến trước lớp; hoặc tổ chức những cuộc thi giữa các nhóm để tạo hứng thú thi đua lành mạnh trong học tập. Hình thức hoạt động học tập đa dạng sẽ phát triển ở HS kĩ năng làm việc cá nhân, làm việc hợp tác với bạn trong nhóm, trong lớp và làm việc tương tác với thầy cô. Thông qua các hoạt động học tập đa dạng như vậy, HS sẽ có ý thức học hỏi lẫn nhau, biết tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau một cách khách quan dựa trên sản phẩm học tập cụ thể.

1.2.7. Theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, *Tiếng Việt 2* chú ý dành thời gian cho hoạt động *đọc mở rộng*. Với *đọc mở rộng*, HS được khuyến khích tự tìm sách, báo để đọc và có cơ hội chia sẻ kết quả đọc với các bạn trong nhóm và lớp. Mục tiêu chính của hoạt động này không phải là tăng thêm số lượng VB đọc mà tạo cơ hội cho các em được rèn luyện kĩ năng tự đọc sách, đồng thời từng bước hình thành thói quen và hứng thú đọc sách hằng ngày. Đây không phải là nét đặc sắc riêng của *Tiếng Việt 2*, nhưng là một điểm nhấn cần được nhắc đến của bộ sách.

Sách Tiếng Việt 2 thiết kế nhiều hình ảnh, sơ đồ minh họa, gợi ý cho phần *Đọc mở rộng* rất hấp dẫn đối với HS.



(Tiếng Việt 2, tập một, trang 70)

1.2.8. Tiếng Việt 2 hết sức chú trọng đến kênh hình. Đây là công cụ đóng vai trò quan trọng trong dạy học các môn học ở các lớp đầu cấp Tiểu học. Sách thiết kế nhiều hình ảnh đạt tính thẩm mỹ, đem lại hứng thú cho cả thầy và trò trong quá trình dạy học. Dưới đây là một số ví dụ:

NÓI VÀ NGHE

Niệm vui của em

1. Quan sát tranh và nói về niềm vui của các nhân vật trong mỗi tranh.

2. Niềm vui của em là gì? Điều gì làm em không vui? Hãy chia sẻ cùng các bạn.

Nói chuyện với người thân về niềm vui của từng thành viên trong gia đình em.

Tiết 3 – 4

3. Đọc bài thơ dưới đây, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu.

Thăm ban ấm

Hôm nay đến lớp
Thấy thỏ nâu
Các bạn hỏi nhau:
"Thỏ đi đâu thế?"
Gấu liền trả lời:
"Tôi bị ấm rét
Này các bạnơi
Đến thăm thỏ nha!"

"Gấu tôi mua khế
Khế ngọt lại thanh."
"Mèo tôi mua chanh
Đánh đường mát ngọt."
Hươu mua sữa bò!
Nai súp đậu nành
Chúc bạn khỏe nhanh
Cùng nhau đến lớp."

(theo Trần Thị Huong)

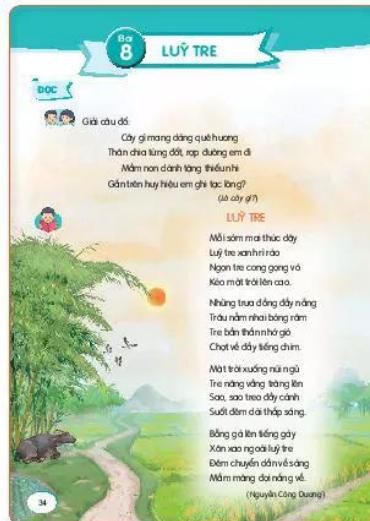
(Tiếng Việt 2, tập một, trang 88)

(Tiếng Việt 2, tập hai, trang 134)

Ngoài sơ đồ (chủ yếu ở phần viết đoạn và đọc mở rộng) và các tranh ảnh thì các thẻ chữ, mẫu lời nói, mẫu văn bản... cũng được thiết kế công phu, đẹp mắt. Hầu hết các trang sách đều có sự kết hợp hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình.



(Tiếng Việt 2, tập một, trang 76)



(Tiếng Việt 2, tập hai, trang 34)